|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ QUỐC PHÒNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
|  | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |
|  |

BÁO CÁO

Đánh giá tác động chính sách Nghị định của Chính phủ về phòng chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-BQP ngày / /2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện Kế hoạch Hành động Quốc gia về phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố giai đoạn 2015-2020 (*Ban hành kèm theo Quyết định số 2112/QĐ-TTg ngày 25/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ*); Công văn số 3192/VPCP ngày 19/4/2019 của Văn phòng Chính phủ về việc giao Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan sớm hoàn thành nội dung, thủ tục trình Chính phủ ban hành nghị định về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loat trong quý 2 năm 2019; Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Bộ Quốc phòng xây dựng Báo cáo đánh giá tác động của chính sách Nghị định về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt như sau:

**I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỐNG QUAN**

**1. Bối cảnh xây dựng chính sách**

Trong quá trình hội nhập quốc tế, Việt Nam đã gia nhập các điều ước quốc tế về cấm vũ khí hủy diệt hàng loạt (WMD), bao gồm vũ khí hạt nhân, vũ khí hóa học, vũ khí sinh học, vũ khí phóng xạ. Các điều ước này đều cấm nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm, sản xuất, chế tạo, xuất khẩu, nhập khẩu, tàng trữ, sử dụng, đe dọa sử dụng, chuyển giao, tiếp nhận chuyển giao, hỗ trợ, xin hỗ trợ, khuyến khích, xúi giục các hành vi bị cấm về WMD. Thực hiện nghĩa vụ của mình, Việt Nam đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện các điều ước quốc tế về cấm các loại WMD[[1]](#footnote-1); triển khai các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và đề ra cơ chế phối hợp thực thi giữa các Bộ ngành, hợp tác quốc tế, nâng cao năng lực kỹ thuật nhằm chủ động, sẵn sàng ứng phó hiệu quả với các nguy cơ tiềm ẩn về WMD có thể xẩy ra cũng như việc phòng, chống hoạt động phổ biến WMD và tài trợ cho hoạt động đặc biệt nguy hiểm này.

Tuy nhiên, bên cạnh những nỗ lực thực hiện chống phổ biến và tài trợ phổ biến WMD, chúng ta còn tồn tại những vướng mắc, bất cập như sau:

*Thứ nhất*, các điều ước quốc tế về cấm WMD mà Việt Nam là thành viên là các điều ước về không phổ biến WMD, do vậy, các văn bản quy phạm pháp luật của ta đang triển khai chủ yếu là phòng ngừa, phát hiện và chuẩn bị ứng phó sự cố do các tác nhân hóa học, sinh học, phóng xạ và hạt nhân (CBRN); chưa phải là phòng, chống phổ biến và chống tài trợ cho phổ biến cũng như các hành vi bất hợp pháp khác về WMD. Sự khác biệt trong nhận thức về khái niệm tác nhân CBRN và WMD chưa được rõ ràng, việc triển khai thực hiện để kiểm soát tác nhân CBRN nói chung và WMD nói riêng hiện là một vấn đề rất khó khăn, phức tạp và nhạy cảm không chỉ với Việt Nam mà còn với cả các nước trên thế giới.

*Thứ hai*, tuy đã có các biện pháp để phát hiện và ngăn chặn dòng chảy của hàng hóa liên quan đến chương trình phổ biến WMD bất hợp pháp nhưng còn rải rác, chưa tập trung; chưa có khung pháp lý để ngăn chặn dòng tiền được sử dụng cho các giao dịch này; thiếu cơ chế phối hợp, phương pháp tiếp cận, các chế tài xử lý… trong phòng, chống phổ biến và tài trợ phổ biến WMD. Hậu quả là các tổ chức tài chính (Fls), các tổ chức kinh doanh ngành nghề phi tài chính (DNFBP) và các nhân có liên quan phần lớn không quan tâm tới rủi ro về phổ biến WMD, không nhận thức rõ về các quy định chống phổ biến WMD và tài trợ phổ biến WMD hoặc có thể đã vô tình tham gia vào chuỗi hoạt động nguy hiểm này.

*Thứ ba*, phòng chống phổ biến WMD là vấn đề phức tạp, liên quan đến nhiều Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân; vừa phải đáp ứng yêu cầu của pháp luật trong nước, vừa phải đáp ứng chuẩn mực của luật pháp quốc tế về chống phổ biến và tài trợ phổ biến WMD…. đòi hỏi chúng ta phải có văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh phù hợp. Tuy nhiên, từ trước đến nay, việc triển khai thực hiện các NQHĐBA áp dụng các biện pháp trừng phạt về phòng, chống phổ biến và tài trợ phổ biến WMD chủ yếu được triển khai thực hiện bằng Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, chưa giao cho cơ quan có thực lực chủ trì, chưa có cơ chế thanh tra, kiểm tra, giám sát… như vậy chưa đáp ứng được các chuẩn mực quốc tế yêu cầu. Đây cũng là những thiếu hụt được Tổ chức Châu Á - Thái Bình Dương về chống rửa tiền (APG) thuộc Lực lượng đặc nhiệm tài chính về chống rửa tiền quốc tế (FATF) chỉ ra đối với Việt Nam vào năm 2008 và yêu cầu chúng ta phải thể chế hóa bằng văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh việc phòng, chống phổ biến và tài trợ phổ biến WMD theo các Nghị quyết của Hội đồng bảo an Liên hợp quốc.

*Thứ tư*, công tác phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn phổ biến WMD và ứng phó với nguy cơ sự cố CBRN của các Bộ ngành còn thiếu sự liên kết, phối hợp. Các quy định về phòng ngừa và ứng phó khắc phục sự cố CBRN lại do từng bộ ngành, lĩnh vực quy định dẫn đến tình trạng phát sinh nhiều đơn vị, tổ chức trong bộ máy quản lý nhà nước. Trong khi đó, xu thế hiện nay từ nhân lực, trang thiết bị đến cơ chế phối hợp và tổ chức lực lượng phòng ngừa, phát hiện ứng phó với nguy cơ, sự cố CBRN và phổ biến WMD được chuyên môn, chuyên trách và tích hợp chung trong cùng một hệ thống giúp tiết kiệm nhân lực, trang thiết bị và nâng cao hiệu quả công tác giảm thiểu nguy cơ CBRN. Trên thực tế trong thời gian qua, để thực hiện các công ước cấm WMD, cũng như an ninh, an toàn phóng xạ, hạt nhân, sinh học, hóa học, Bộ Quốc phòng thường là nòng cốt trong việc cử cán bộ tham gia các Hội thảo khoa học, tập huấn, huấn luyện để nâng cao kỹ năng trong thực hiện công ước cấm WMD cũng như ứng phó khắc phục sự cố phóng xạ, hạt nhân trên các phương diện kỹ thuật và y tế.

*Thứ năm*, quá trình xây dựng Luật quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ cũng không điều chỉnh về các loại WMD vì tính chất đặc biệt nguy hiểm của chúng và đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh thống nhất các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và đề ra cơ chế phối hợp thực thi giữa các Bộ ngành, hợp tác quốc tế, nâng cao năng lực kỹ thuật nhằm chủ động, sẵn sàng ứng phó hiệu quả với các nguy cơ tiềm ẩn về WMD có thể xẩy ra cũng như việc phòng, chống hoạt động phổ biến WMD và tài trợ cho hoạt động đặc biệt nguy hiểm này. Đây là vấn đề thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội nhưng chưa đủ điều kiện xây dựng thành luật hoặc pháp lệnh vì lĩnh vực này mới, nhạy cảm và phức tạp liên quan đến chính trị, kinh tế, xã hội…và quốc tế, trong khi đó chúng ta chưa có nhiều kinh nghiệm.

*Xuất phát từ những vấn đề nêu trên, Bộ Quốc phòng nhận thấy cần thiết kiến nghị Chính phủ xem xét ban hành văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống phổ biến WMD ở tầm Nghị định nhằm nội luật hóa các chuẩn mực quốc tế, khắc phục các thiếu hụt của Việt Nam theo yêu cầu của FATF và tăng cường hiệu quả về công tác phòng, chống phổ biến và tài trợ phổ biến hoặc hành vi bất hợp pháp khác; ứng phó, khắc phục hậu quả do các hoạt động nguy hiểm này gây ra.*

**2. Mục tiêu xây dựng chính sách**

Thực hiện quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, việc ban hành Nghị định phòng, chống vũ khí hủy diệt hàng loạt hướng đến các mục tiêu sau đây:

- Tạo hành lang pháp lý nhằm phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn hoạt động phổ biến, tài trợ phổ biến, các hành vi trái pháp luật khác về WMD và ứng phó, khắc phục hậu quả do chúng gây ra; tuyên truyền, vận động tổ chức, cá nhân tham gia phòng, chống phổ biến WMD.

- Xác lập cơ chế phối hợp xử lý, giải quyết về công tác phòng, chống phổ biến WMD; đảm bảo chỉ đạo, điều hành tập trung, thống nhất của Chính phủ, không chồng chéo, theo nguyên tắc Bộ Quốc phòng chủ trì chung về việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc về chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; các Bộ, cơ quan ngang Bộ căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức có trách nhiệm phối hợp, thực hiện nhiệm vụ phòng, chống phổ biến WMD thuộc phạm vi thẩm quyền, lĩnh vực phụ trách; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) có trách nhiệm tổ chức thực hiện thống nhất ở địa phương theo quy định pháp luật về phòng, chống phổ biến WMD.

- Huy động thành tựu khoa học và công nghệ phục vụ cho hoạt động phòng, chống phổ biến WMD và ứng phó, khắc phục hậu quả do chúng gây ra; ưu tiên đầu tư trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật, nghiệp vụ và bảo đảm chế độ, chính sách cho lực lượng phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

- Cải thiện tính hiệu quả của hợp tác quốc tế và thúc đẩy sự phát triển của hợp tác đó, bao gồm đào tạo cán bộ, cung cấp và trao đổi thông tin, hỗ trợ kỹ thuật về đấu tranh phòng, chống hoạt động phổ biến, tài trợ phổ biến, các hành vi bất hợp pháp khác có liên quan đến WMD và khắc phục hậu quả hoạt động do chúng gây ra.

- Xây dựng chính sách, biện pháp bảo vệ tổ chức, cá nhân trong quá trình tham gia phòng, chống phổ biến WMD bị thương tích, tổn hại về sức khỏe hoặc thiệt hại về tính mạng thì bản thân hoặc nhân thân được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật. Tổ chức, cá nhân có tài sản được huy động để phục vụ phòng, chống phổ biến WMD, nếu bị thiệt hại thì được bồi thường.

- Làm cơ sở cho việc hình sự hóa tội phổ biến, tài trợ phổ biến WMD và xây dựng Luật phòng, chống phổ biến WMD sau này.

**II. CÁC CHÍNH SÁCH CƠ BẢN**

**Chính sách 1:** Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn hoạt động phổ biến, tài trợ phổ biến và các hành vi bất hợp pháp khác có liên quan đến WMD.

**Chính sách 2:** Ứng phó, khắc phục, loại bỏ hậu quả, tác nhân nguy hiểm của hoạt động phổ biến và các hành vi bất hợp pháp khác liên quan đến WMD.

**Chính sách 3:** Hợp tác quốc tế trong phòng, chống phổ biến, tài trợ phổ biến và các hành vi bất hợp pháp khác liên quan đến WMD.

**Chính sách 4:** Cơ chế thực thi.

**III. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

**1. Chính sách 1:** Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn hoạt động phổ biến, tài trợ phổ biến và các hành vi bất hợp pháp khác có liên quan đến WMD.

1.1. Xác định vấn đề bất cập:

Hiện nay, công tác quản lý nhà nước và nhiệm vụ về phòng chống phổ biến và tài trợ phổ biến WMD do Chính phủ chỉ đạo và giao cho Bộ Ngoại giao là đầu mối giúp Chính phủ thực hiện phối hợp giữa các bộ, ngành trong phạm vi cả nước triển khai các Nghị quyết của Hội đồng bảo an Liên hợp quốc thực hiện các biện pháp trừng phạt tài chính mục tiêu liên quan đến phổ biến WMD. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước và triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Tuy nhiên, qua thực tế triển khai tổ chức thực hiện, thì chức năng quản lý nhà nước và nhiệm vụ về phòng chống phổ biến và tài trợ phổ biến WMD hiện nay chủ yếu do Bộ Quốc phòng giúp Chính phủ trong công tác này là chủ yếu, các bộ ngành, địa phương đã có nhiều cố gắng bám sát vào các chức năng, nhiệm vụ nhưng hiệu quả về công tác phòng chống phổ biến và tài trợ phổ biến WMD còn hạn chế về nhân lực, trang thiết bị…; các tổ chức, cá nhân không nhận thức rõ trách nhiệm, nghĩa vụ của mình nên chưa chủ động thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn những hoạt động nguy hiểm này. Trong khí đó, việc triển khai thực hiện các biện pháp về phòng, chống phổ biến và tài trợ phổ biến WMD chủ yếu bằng Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, chưa giao cho cơ quan có thực lực chủ trì, chưa có cơ chế thanh tra, kiểm tra, giám sát; chưa có văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh yêu cầu mọi tổ chức, cá nhân phải có nghĩa vụ tuân thủ các quy định về phòng, chống phổ biến WMD……; một số Bộ chủ quản được giao nhiệm vụ thực hiện các điều ước quốc tế về không phổ biến WMD, chưa phải là phòng, chống phổ biến WMD nhưng lực lượng triển khai chủ yếu vẫn là Bộ Quốc phòng.

* 1. Mục tiêu giải quyết vấn đề:

Thống nhất các nội dung cụ thể và tạo hành lang pháp lý làm căn cứ để các cơ quan liên quan chủ động xây dựng các nội dung trong quản lý nhà nước, thực hiện nhiệm vụ và huy động lực lượng, thành tựu khoa học, công nghệ tham gia công tác phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn hoạt động phổ biến, tài trợ phổ biến và các hành vi bất hợp pháp khác có liên quan đến WMD; đồng thời quy định trách nhiệm, nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân đối với việc phòng, chống các hoạt động nguy hiểm này.

* 1. Các giải pháp giải quyết vấn đề:

Giải pháp 1 : Giữ nguyên hiện trạng.

Giải pháp 2: Ban hành quy định về nội dung trong quản lý nhà nước và nhiệm vụ về công tác phòng, chống phổ biến WMD.

* 1. Đánh giá tác động của giải pháp:
     1. Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng

\*) Tác động về kinh tế: Không có.

\*) Tác động về thủ tục hành chính: Không có.

\*) Tác động về xã hội: Tác động tiêu cực.

- Đối với Nhà nước: Thiếu cơ sở pháp lý để thực hiện thống nhất các nội dung trong quản lý nhà nước và nhiệm vụ về công tác phòng, chống phổ biến WMD.

- Đối với tổ chức và cá nhân: Thiếu cơ sở pháp lý để hiểu biết các nội dung trong quản lý nhà nước và nhiệm vụ về công tác phòng chống WMD, qua đó vô tình hoặc cố tình tham gia vào các hoạt động phổ biến WMD làm ảnh hưởng tiêu cực đến quyền được bảo đảm về tài sản, tính mạng khi các hoạt động phổ biến và tài trợ phổ biến WMD gây ra và có thể vi phạm vào các biện pháp trừng phạt của Liên hợp quốc đối với các hoạt động nguy hiểm trên.

\*) Tác động về giới: Không có.

\*) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không bảo đảm tính đồng bộ của hệ thống pháp luật, thiếu các quy định về nội dung trong quản lý nhà nước và nhiệm vụ về phòng, chống phổ biến, tài trợ phổ biến và các hành vi bất hợp pháp khác có liên quan đến WMD.

1. Giải pháp 2: Ban hành quy định về nội dung trong quản lý nhà nước và nhiệm vụ về công tác phòng, chống phổ biến, tài trợ phổ biến và các hành vi bất hợp pháp khác có liên quan đến WMD.

\*) Tác động về kinh tế: Phát sinh chi phí xây dựng Nghị định về phòng, chống phổ biến WMD và bố trí, sắp xếp Cơ quan đầu mối Quốc gia; tuy nhiên, việc sắp xếp bố trí nhân sự là việc làm thường xuyên của bộ máy Nhà nước, không phát sinh thêm biên chế và nhân sự.

\*) Tác động về thủ tục hành chính: Phát sinh thủ tục hành chính đối với việc kiểm soát hàng hóa, vật liệu liên quan đến WMD bao gồm cả hàng hóa, công nghệ và thiết bị lưỡng dụng (*cấp giấy chứng nhận người sử dụng cuối cùng*). Tuy nhiên, đây chỉ là thủ tục được thực hiện thêm trong quá trình kiểm soát về hoạt động rửa tiền, khủng bố, quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; đồng thời tăng trách nhiệm và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan trong các hoạt động của mình. Như vậy, sẽ đảm bảo vững chắc hơn trong quá trình hội nhập quốc tế nhưng vẫn đảm bảo được sự hoạt đồng bình thường của nền kinh tế.

\*) Tác động về xã hội:

* Đối với Nhà nước: Quy định này tạo cơ sở pháp lý cụ thể, qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện các nội dung trong quản lý nhà nước và nhiệm vụ về phòng, chống phổ biến, tài trợ phổ biến và các hành vi bất hợp pháp khác có liên quan đến WMD; đồng thời đáp ứng các chuẩn mực quốc tế trong lĩnh vực nhạy cảm và phức tạp này.
* Đối với tổ chức, cá nhân: Tạo cơ sở pháp lý để để hiểu biết các nội dung trong quản lý nhà nước và nhiệm vụ về công tác phòng, chống phổ biến, tài trợ phổ biến và các hành vi bất hợp pháp khác có liên quan đến WMD, qua đó tác động trực tiếp đến quyền được bảo đảm về tài sản, tính mạng khi thực thi trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi đối với các hoạt động phòng, chống phổ biến, tài trợ phổ biến và các hành vi bất hợp pháp khác có liên quan đến WMD.

\*) Tác động về giới: Không có.

\*) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Tạo cơ sở pháp lý thống nhất về nội dung trong quản lý nhà nước và nhiệm vụ về phòng, chống phổ biến, tài trợ phổ biến và các hành vi bất hợp pháp khác có liên quan đến WMD; qua đó góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật, bảo đảm sự phù hợp của pháp luật trong nước với các cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia.

\*) Kiến nghị giải pháp lựa chọn: Lựa chọn giải pháp 2.

**2. Chính sách 2:** Ứng phó, khắc phục, loại bỏ hậu quả, tác nhân nguy hiểm của hoạt động phổ biến và các hành vi bất hợp pháp khác liên quan đến WMD.

* 1. Xác định vấn đề bất cập:

Chúng ta đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thực hiện các điều ước quốc tế về cấm WMD mà Việt Nam là thành viên, theo đó việc tổ chức thực hiện ứng phó, khắc phục đối với các tác nhân về hóa học, sinh học, phóng xạ và hạt nhân (CBRNs) tuy đã giao cho các Bộ chủ quản triển khai theo từng lĩnh vực những thiếu sự liên kết, phối hợp giữa các bộ ngành, địa phương nên dẫn đến tình trạng phát sinh nhiều đơn vị, tổ chức trong bộ máy quản lý nhà nước. Tuy nhiên trong công tác phòng, chống phổ biến WMD chưa có các văn bản quy định về ứng phó, khắc phục, loại bỏ hậu quả, tác nhân nguy hiểm của hoạt động phổ biến và các hành vi bất hợp pháp khác liên quan đến WMD, mặc dù các hoạt động này rất nguy hiểm cho cộng đồng và nhân loại. Trong khi đó, xu thế chung trên thế giới hiện nay đang thực hiện tích hợp các nhiệm vụ chung cho môt cơ quan chủ quản có thực lực để tập trung lực lượng và phương tiện thực hiện.

Thực tế trong thời gian qua, Bộ Quốc phòng được cho là có đủ lực lượng, trang bị để thực hiện các hoạt động liên quan đến CBRN và WMD, đồng thời thường là nòng cốt trong việc tham gia các Hội thảo khoa học, tập huấn, huấn luyện để nâng cao kỹ năng trong thực hiện các điều ước quốc tế về CBRN, ứng phó khắc phục sự cố CBRN trên các phương diện kỹ thuật, y tế. Như vậy cho thấy, sự bất cập giữa các bộ chủ quản được giao nhiệm vụ chủ trì nhưng không đủ lực lượng, phương tiện, trang thiết bị thực hiện nhiệm vụ; trong khi đó, Bộ Quốc phòng mặc dù là cơ quan phối hợp nhưng lại là lực lượng chính trong thực hiện các nhiệm vụ nêu trên.

* 1. Mục tiêu giải quyết:

Thống nhất các nội dung cụ thể và tạo căn cứ để cơ quan chủ trì và các cơ quan liên quan chủ động xây dựng các nội dung trong quản lý nhà nước và nhiệm vụ về công tác ứng phó, khắc phục, loại bỏ hậu quả, tác nhân nguy hiểm của hoạt động phổ biến và các hành vi bất hợp pháp khác liên quan đến WMD; tìm kiếm, cứu người, phương tiện, tài sản vật chất và bảo vệ hiện trường, khôi phục sức khỏe cộng đồng, làm trong sạch môi trường và khôi phục hoạt động của các khu vực khi bị ảnh hưởng bởi tác nhân hóa học, sinh học, phóng xạ và hạt nhân (CBRN), hạn chế tới mức thấp nhất hậu quả của hoạt động phổ biến WMD gây ra; đồng thời quy định trách nhiệm, nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân trong các hoạt động này.

* 1. Giải pháp giải quyết vấn đề:
* Giải pháp 1 : Giữ nguyên hiện trạng.
* Giải pháp 2: Ban hành quy định để thống nhất nội dung quản lý Nhà nước và quy trình hành động, thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong ứng phó, khắc phục và xử lý tác nhân CBRN do hoạt động phổ biến và các hành vi bất hợp pháp khác liên quan đến WMD gây ra.

2.4. Đánh giá tác động:

* + 1. Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng

\*) Tác động về kinh tế:

* Tác động tích cực: Không phát sinh chi phí về tổ chức lực lượng, phương tiện ở các cấp trong công tác bảo đảm, ứng phó, khắc phục, loại bỏ hậu quả, tác nhân nguy hiểm của hoạt động phổ biến và các hành vi bất hợp pháp khác liên quan đến WMD.

- Tác động tiêu cực: Thiếu cơ sở pháp lý cụ thể, rõ ràng, chưa xác định cơ quan có thực lực điều phối cấp quốc gia, cấp bộ, ngành trong công tác bảo đảm, ứng phó, khắc phục, loại bỏ hậu quả, tác nhân nguy hiểm của hoạt động phổ biến và các hành vi bất hợp pháp khác liên quan đến WMD; chưa khắc phục được bất cập nêu trên, dẫn đến hiệu quả hoạt động trong mặt công tác này còn hạn chế.

\*) Tác động về xã hội:

+ Đối với Nhà nước: Thiếu cơ sở pháp lý để cơ quan Nhà nước ở các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện trong công tác ứng phó, khắc phục, loại bỏ hậu quả, tác nhân nguy hiểm của hoạt động phổ biến và các hành vi bất hợp pháp khác liên quan đến WMD, dẫn đến hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện ở các bộ ngành không cao, thiếu thống nhất.

+ Đối với tổ chức, cá nhân: Thiếu cơ sở pháp lý để hiểu biết về quy định về ứng phó, khắc phục, loại bỏ hậu quả, tác nhân nguy hiểm của hoạt động phổ biến và các hành vi bất hợp pháp khác liên quan đến WMD, qua đó ảnh hưởng tiêu cực đến quyền được bảo đảm về tài sản, tính mạng khi các hoạt động nguy hiểm trên gây ra.

\*) Tác động về thủ tục hành chính: Không có.

\*) Tác động về giới: Không có.

\*) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không bảo đảm tính đồng bộ của hệ thống pháp luật, thiếu hệ thống cơ cấu, tồ chức của lực lượng ứng phó, khắc phục, ảnh hưởng tiêu cực đến việc hoàn thiện hệ thống pháp luật.

*2.4.2.* Giải pháp 2: *Ban hành quy định để thống nhất nội dung quản lý Nhà nước và quy trình hành động, thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong ứng phó, khắc phục và xử lý tác nhân CBRN do hoạt động phổ biến và các hành vi bất hợp pháp khác liên quan đến WMD gây ra.*

\*) Tác động về kinh tế:

- Tác động tiêu cực: Phát sinh chi phí xây dựng Nghị định để quy định về cơ cấu, tổ chức, quy trình thực hiện của lực lượng, phương tiện và công tác bảo đảm về công tác ứng phó, khắc phục và xử lý tác nhân CBRN do hoạt động phổ biến và các hành vi bất hợp pháp khác liên quan đến WMD gây ra.

- Tác động tích cực: Thống nhất và nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ở các bộ, ngành địa phương trong chỉ huy ứng phó, khắc phục và xử lý tác nhân CBRN do hoạt động phổ biến và các hành vi bất hợp pháp khác liên quan đến WMD gây ra, qua đó giảm thiểu các thiệt hại về tài sản, tính mạng cho người dân và thiệt hại cho nền kinh tế của đất nước khi có hoạt động phổ biến, tài trợ phổ biến WMD gây ra; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực này.

\*) Tác động về xã hội:

- Phát sinh thêm nhiệm vụ cho các bộ, ngành và Bộ Quốc phòng về trách nhiệm xây dựng các kế hoạch, phương án và các biện pháp thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả các tác nhân CBRN do hoạt động phổ biến WMD gây ra.

\*) Không phát sinh tổ chức bộ máy mới và biên chế (vẫn trên cơ sở tổ chức bộ máy và biên chế hiện hành).

\*) Tác động về thủ tục hành chính: Không có.

\*) Tác động về giới: Không có.

\*) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Bảo đảm thống nhất lực lượng, phương tiện và công tác bảo đảm ở cấp quốc gia, cấp bộ và Ủy ban nhân dân các cấp về ứng phó, khắc phục hậu quả của hoạt động phổ biến WMD. Tạo cơ sở pháp lý và tăng cường năng lực (phương tiện, trình độ chuyên môn) của các lực lượng chuyên trách và kiêm nhiệm trong việc ứng phó, khắc phục và xử lý khi có hoạt động phổ biến WMD hoặc khi có sự cố liên quan đến tác nhân CBRN.

2.4.3. Kiến nghị lựa chọn giải pháp: Lựa chọn giải pháp 2.

**3. Chính sách 3**: Hợp tác quốc tế trong phòng, chống phổ biến, tài trợ phổ biến và các hành vi bất hợp pháp khác liên quan đến WMD.

3.1. Xác định vấn đề bất cập:

Mặc dù hiện nay Việt Nam đã phê chuẩn, tham gia và thực hiện các điều ước quốc tế liên quan đến WMD[[2]](#footnote-2). Tuy nhiên, hiện nay công tác về phòng, chống phổ biến, tài trợ phổ biến và các hành vi bất hợp pháp khác liên quan đến WMD chưa được giao cho một cơ quan có thực lực thực thi thống nhất; hợp tác quốc tế trong từng lĩnh vực được giao cho các Bộ chủ quản chủ trì thực hiện theo từng lĩnh vực chuyên ngành về CBRN; Bộ Ngoại giao được giao đầu mối tiếp nhận thông tin liên quan đến Nghị quyết 1540, 1718 và 1737 của Hội đồng bảo an Liên hợp quốc trừng phạt liên quan đến phổ biến WMD. Do vậy, việc hợp tác quốc tế về phòng, chống phổ biến WMD chưa tập trung thống nhất cho một Cơ quan Quốc gia thực hiện thống nhất dẫn đến hiệu quả trong việc trao đổi, chia sẻ thông tin về phòng, chống hoạt động phổ biến WMD của các cơ quan thực thi pháp luật trong nước với các cơ quan thực thi pháp luật nước ngoài còn hạn chế; hợp tác, trao đổi thông tin, hỗ trợ tư pháp, tiếp nhận hỗ trợ kỹ thuật từ các tổ chức, đối tác quốc tế trong công tác phòng, chống phổ biến, tài trợ phổ biến và các hành vi bất hợp pháp khác liên quan đến WMD chưa tập trung và hiệu quả còn thấp.

3.2. Mục tiêu giải quyết:

Quy định rõ nội dung, trách nhiệm hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng, chống phổ biến, tài trợ phổ biến và các hành vi bất hợp pháp khác liên quan đến WMD cho Cơ quan đầu mối Quốc gia chủ trì, phối hợp với các Đơn vị đầu mối của các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện.

3.3. Giải pháp giải quyết vấn đề:

- Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng.

- Giải pháp 2: Ban hành quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng, chống phổ biến, tài trợ phổ biến và các hành vi bất hợp pháp khác liên quan đến WMD.

3.4. Đánh giá tác động:

*3.4.1. Đối với giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng*.

\*) Tác động đến nhóm đối tượng là cơ quan Nhà nước: Thiếu quy định cụ thể về trách nhiệm hợp tác quốc tế và không tạo áp lực xã hội lên từng cơ quan Nhà nước trong công tác phòng, chống phổ biến, tài trợ phổ biến và các hành vi bất hợp pháp khác liên quan đến WMD, dẫn đến khó khăn, hạn chế trong hoạt động quản lý nhà nước đối với việc hợp tác quốc tế trong thực hiện nhiệm vụ.

\*) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Thiếu cơ sở pháp lý đồng bộ, không thông nhất trách nhiệm quản lý Nhà nước về hợp tác quốc tế trong phòng, chống phổ biến, tài trợ phổ biến và các hành vi bất hợp pháp khác liên quan đến WMD, nên tính khả thi thấp, khả năng phòng ngừa, ngăn chặn và phá vỡ các hoạt động phổ biến WMD không cao vì hợp tác quốc tế trong lĩnh vực này là rất quan trọng bởi sự nguy hiểm và xuyên quốc gia của việc phổ biến WMD, các cơ quan không phát huy hết trách nhiệm của mình trong lĩnh vực này.

*3.4.2. Đối với giải pháp 2: Ban hành quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế trong phòng, chống phổ biến, tài trợ phổ biến và các hành vi bất hợp pháp khác liên quan đến WMD.*

\*) Tác động đến đối tượng là cơ quan Nhà nước: Có cơ sở pháp lý rõ ràng, đầy đủ về trách nhiệm của các bộ, ngành về hợp tác quốc tế trong phòng, chống phổ biến, tài trợ phổ biến và các hành vi bất hợp pháp khác liên quan đến WMD; qua đó tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với nhiệm vụ phòng, chống phổ biến, tài trợ phổ biến và các hành vi bất hợp pháp khác liên quan đến WMD.

\*) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Thống nhất quy định của hệ thống pháp luật về quản lý nhà nước về phòng, chống phổ biến, tài trợ phổ biến và các hành vi bất hợp pháp khác liên quan đến WMD, tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực này, qua đó sẽ tận dụng được sự hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế và các quốc gia có kinh nghiệm và năng lực trong lĩnh vực này.

3.4.3. Kiến nghị lựa chọn giải pháp: Lựa chọn giải pháp 2.

**4. Chính sách 4**: Cơ chế thực thi

4.1. Xác định vấn đề bất cập:

Hiện nay công tác về phòng, chống phổ biến, tài trợ phổ biến và các hành vi bất hợp pháp khác liên quan đến WMD chưa được giao cho một cơ quan có thực lực thực thi thống nhất; chưa có cơ chế phối hợp, trao đổi cung cấp thông tin giữa các bộ ngành, địa phương và cơ chế triển khai các biện pháp ứng phó, khắc phục, loại bỏ hậu quả của các hành vi đó và tác nhân nguy hiểm của việc phổ biến WMD, nên hiệu quả trong công tác này còn thấp; chưa đáp ứng được các chuẩn mực quốc tế trong triển khai các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và phá vỡ các hoạt động phổ biến và tài trợ phổ biến cũng như các hành vi bất hợp pháp khác liên quan đến WMD. Do vậy, Việt Nam vẫn bị đánh giá tính tuân thủ và tính hiệu quả trong thực hiện các điều ước quốc tế và các nghị quyết của Hội đồng bảo an Liên hợp quốc về WMD là thấp và thiếu hụt.

4.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề:

Quy định rõ nội dung, trách nhiệm của các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong quản lý Nhà nước về phòng, chống phổ biến WMD; nội dung, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện nghĩa vụ của mình và phối hợp thực hiện đối với công tác phòng, chống phổ biến WMD.

4.3. Giải pháp giải quyết vấn đề:

- Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng.

- Giải pháp 2: Ban hành quy định về trách nhiệm quản lý Nhà nước về phòng, chống phổ biến WMD.

4.4. Đánh giá tác động:

*4.4.1. Đối với giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng.*

\*) Tác động đến nhóm đối tượng là cơ quan Nhà nước: thiếu quy định cụ thể về trách nhiệm trong công tác phòng, chống phổ biến WMD, không tạo áp lực xã hội lên cơ quan Nhà nước dẫn đến khó khăn trong phối hợp thực thi phòng, chống phổ biến WMD, hạn chế trong hoạt động quản lý Nhà nước đối với lĩnh vực này.

\*) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Thiếu cơ sở pháp lý đồng bộ, thống nhất về trách nhiệm quản lý Nhà nước và thực thi về phòng, chống phổ biến WMD nên tính khả thi thấp, khả năng tuân thủ không cao, các cơ quan, tổ chức, cá nhân không thấy rõ trách nhiệm của mình trong lĩnh vực này.

*4.4.2. Đối với giải pháp 2: Ban hành quy định về trách nhiệm quản lý Nhà nước về phòng, chống phổ biến WMD.*

\*) Tác động đến đối tượng là cơ quan Nhà nước: Có cơ sở pháp lý rõ ràng, đầy đủ về trách nhiệm và thống nhất cơ chế thực thi về công tác phòng, chống phổ biến WMD; tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ thực hiện và phối hợp với cơ quan có thẩm quyền thực hiện phòng, chống phổ biến WMD; có cơ chế phối hợp giữa các nhiệm vụ phòng, chống rửa tiền, chống khủng bố và chống phổ biến WMD nhằm nâng cao hiệu quả của các lực lượng, phương tiện sẵn có của khu vực công và tư nhân; qua đó tăng cường hiệu lực quản lý Nhà nước đối với nhiệm vụ phòng, chống phổ biến WMD.

\*) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Thống nhất quy định của hệ thống pháp luật về quản lý Nhà nước về phòng, chống phổ biến WMD, tạo hành lang pháp lý có hiệu quả cho hoạt động này.

4.4.3. Kiến nghị lựa chọn giải pháp: Lựa chọn giải pháp 2.

**IV. TỔ CHỨC LẤY Ý KIẾN**

Bộ Quốc phòng dự thảo Báo cáo đánh giá tác động gửi lấy ý kiến của các bộ, ngành liên quan; đồng thời đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Bộ Quốc phòng, Cổng thông tin điện tử của Chính phủ để lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân.

**V. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ**

Việc thi hành thực hiện Nghị định sẽ chịu sự giám sát của ủy ban Thường vụ Quốc hội và các cơ quan có chức năng giám sát theo quy định của pháp luật.

Chính phủ chịu trách nhiệm trong việc tổ chức thực hiện Nghị định, trong đó đầu mối tham mưu là Bộ Quốc phòng, có sự tham gia của các bộ, ngành, địa phương có liên quan.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động chính sách Nghị định của Chính phủ về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

Bộ Quốc phòng kính trình Chính phủ xem xét, quyết định/.

1. Luật Năng lượng nguyên tử năm 2008, Nghị định số 07/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử ; Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm ngày 21 tháng 11 năm 2007; Nghị định số 92/2010/NĐ-CP ngày 30/8/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm về bảo đảm an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm; Luật hoá chất, Nghị định 108/2008/NĐ-CP, Nghị định 26/2011/NĐ-CP về thực hiện Luật hóa chất; Nghị định số 38/2014/NĐ-CP ngày 06/5/2014 của Chính phủ về việc quản lý hóa chất thuộc diện kiểm soát của Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học;… [↑](#footnote-ref-1)
2. Công ước chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia năm 2000; Công ước về chống buôn bán bất hợp pháp các chất ma túy và chất hướng thần năm 1988, Công ước về trừng trị tài trợ khủng bố năm 1999, Công ước chống tham nhũng năm 2005, Công ước ASEAN về chống khủng bố năm 2007, Nghị định thư về phòng ngừa, trừng trị, trấn áp tội buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em năm 2000. Việt Nam đã phê chuẩn 9 Công ước quốc tế đính kèm Công ước quốc tế về trừng trị tài trợ cho khủng bố 1999. Việt Nam cũng đã gia nhập các điều ước quốc tế về cấm các loại vũ khí hóa học, sinh học phóng xạ và hạt nhân; tham gia tham gia các hoạt động về phòng, chống tội phạm, phòng, chống khủng bố của APEC, Nhóm công tác về chống tham nhũng và minh bạch hóa (ACTWG). Hiện nay, có 06 sáng kiến về chống rửa tiền và chống tài trợ khủng bố đã được triển khai trong APEC; tham gia Công ước ASEAN về chống khủng bố và ADMM về chống phổ biến WMD… [↑](#footnote-ref-2)